

Số: 03/2020/QĐST-DS

P, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10/12/2020, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;**

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, Quận 3, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh tỉnh H;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt B, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch PNgân hàng TMCP S - Chi nhánh tỉnh H;

Địa chỉ: Số 279 Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh H;

*** Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1982;**

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất xác nhận Bà Phạm Thị H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền cả gốc và lãi của cả hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/12/2020 là 75.840.423 đ (bảy mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng).

Trong đó, nợ gốc của Hợp đồng tín dụng thứ nhất số LD 1930200079 ngày 29/10/2019 là 37.499.000đ, lãi trong hạn là 3.243.425đ, lãi quá hạn là 49.369đ; nợ gốc của Hợp đồng tín dụng thứ hai theo thẻ tín dụng ký ngày 29/10/2019 là 30.710.000 đ, lãi trong hạn là 3.111.321 đ, lãi quá hạn là 1.227.309đ.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất Bà Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên trong thời hạn 02 năm, thời hạn bắt đầu tính là ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2022, cụ thể như sau:

+ 06 tháng đầu (từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021) hàng tháng Bà H

có trách nhiệm thanh toán cho phía ngân hàng mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đ (một triệu đồng); chậm nhất là ngày 15 hàng tháng Bà H phải có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền như đã thỏa thuận.

+ Từ tháng thứ 7 (từ tháng 7/2021) hàng tháng Bà H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) chậm nhất là vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi thanh toán đủ số tiền như đã thỏa thuận trên cho phía ngân hàng. Thời hạn cuối cùng Bà H phải thanh toán hết toàn bộ số nợ trên cho phía ngân hàng là vào ngày 31/12/2022.

Kể từ ngày 11/12/2020 Bà H còn phải chịu lãi suất phát sinh tiếp theo trên dư nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi Bà H thanh toán hết các khoản nợ cho phía ngân hàng.

2.3. Về án phí: Hai bên đồng ý thỏa thuận thống nhất bị đơn Bà Phạm Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.896.000 đồng. (Một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 1.820.500 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0003810, ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân :

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS..

Bùi Mạnh Q